

Số: 11/TB-VC3

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 6 năm 2015

VIỆN KSND TỈNH BÌNH PHƯỚC  
**CÔNG VĂN ĐẾN**  
Số... 712... ngày 09/7/2015

**THÔNG BÁO RÚT KINH NGHIỆM**  
về giải quyết án hành chính bị hủy

Ngày 11/3/2015 Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án **“Khiếu kiện quyết định thu hồi hồ sơ giao khoán, bảo vệ rừng”**. Người khởi kiện là bà Phạm Thị Lang, Người bị kiện là Giám đốc sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh T.

Sau khi xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh (VC3) thấy cần thông báo đến các Viện kiểm sát địa phương nghiên cứu rút kinh nghiệm.

**Nội dung vụ kiện:**

Năm 2002 bà Phạm Thị Lang và ông Đặng Minh Dũng sang nhượng công giữ rừng của 10 hộ dân với số tiền 1.000.000.000đ (thời điểm này tương đương trị giá 200 cây vàng) và được giao khoán lại 130 ha đất rừng phòng hộ của ban quản lý rừng phòng hộ ven biển An Minh, khi chuyển nhượng thành quả lao động trên đất đã được chính quyền và các cơ quan chức năng chấp nhận, bà Lang và ông Dũng thỏa thuận chia làm 2 phần, nhóm bà Lang quản lý 69,2 ha, nhóm ông Dũng quản lý 54,7ha, bà Lang đã trả đủ số tiền sang nhượng trên không có tranh chấp khiếu nại gì.

Khi làm hợp đồng thuê khoán rừng với ban quản lý rừng do bà Lang là người ở tỉnh khác nên phải nhờ 05 người có hộ khẩu tại tỉnh T đứng tên hợp đồng giao khoán hộ gồm: Đặng Minh Dũng(chết năm 2007) có vợ là bà Nguyễn Thị Huỳnh Nga con là Đặng Minh Thảo, Đặng Huỳnh Như Ý) Nguyễn Thị Huỳnh Nga, Đặng Minh Thảo Lê Thị Giữ, Hồ Thanh Tùng..( những người nêu trên đều có văn bản xác nhận diện tích đất bà Lang bị thu hồi là của bà Lang họ chỉ đứng tên hộ cho bà Lang, họ không có yêu cầu gì và ủy quyền cho bà Lang thay mặt họ tham gia tố tụng và các con của bà Lang cũng ủy quyền cho bà Lang.

Quá trình nhận giao khoán bà Lang đã đầu tư đường băng càn lửa phòng chống cháy rừng, múc kênh chia lô để thuận tiện chăm sóc, khai thác, ngoài ra còn trồng các loại cây như xà cừ, tràm bông vàng ... trên diện tích đất trồng, đến mùa khô thuê người trực lửa, dọn cỏ trên bờ dưới sông bơm nước liên tục để phòng chống cháy, ngoài những người trong gia đình bà còn thuê 07 hộ dân cùng vào rừng bảo vệ và chăm sóc rừng.

Diện tích bà được nhận giao khoán là 50 năm kể từ năm 2003 nhưng đến ngày 17/2/2009 Giám đốc sở NN và phát triển nông thôn tỉnh T ban hành quyết

định số 65 thu hồi 69,2 ha rừng của nhóm bà Lang để giao khoán lại cho 15 hộ khác và đền bù cho bà Lang 1.497.672.860đ.

Do không đồng ý với quyết định trên bà Lang khởi kiện đến tòa án với nội dung yêu cầu Giám đốc Sở NN và PTNT tỉnh T bồi thường cho bà tổng số tiền 5.249.339.000đ do bị thiệt hại từ việc bà bị thu hồi 69,2 ha đất rừng phòng hộ trước thời hạn 45 năm để giao khoán lại cho người khác trái pháp luật. Tòa án tỉnh T thụ lý ngày 15.2.2012 thì ngày 10.1.2013 Giám đốc Sở NN và PTNT tỉnh T ban hành Quyết định số 04 Về việc huỷ bỏ Quyết định số 65 ngày 17.2.2009.

**Tại bản án hành chính sơ thẩm số: 03 ngày 06/3/2013 Tòa án nhân dân tỉnh T Tuyên xử:**

- Không chấp nhận đơn khởi kiện của bà Phạm Thị Lang
- Nếu bà Lang có yêu cầu bồi thường thiệt hại thì được quyền khởi kiện vụ kiện dân sự khác

Sau khi xét xử sơ thẩm bà Phạm Thị Lang kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa cấp phúc thẩm xét xử lại buộc người bị kiện bồi thường cho bà số tiền 5.249.339.000đ bị thiệt hại từ việc bà bị thu hồi 69,2 ha đất rừng phòng hộ trước thời hạn 45 năm để giao khoán lại cho người khác trái pháp luật.

**Tại bản án hành chính phúc thẩm số: 183 ngày 12/9/2013 của Tòa phúc thẩm TANDTC tại TP.HCM nhận định** việc giao khoán và nhận giao khoán bảo vệ rừng, trồng rừng được ký kết bằng hợp đồng giữa ban quản lý rừng phòng hộ ven biển An Minh (nay là ban quản lý rừng An Biên-An Minh) với các hộ dân do bà Phạm Thị Lang đại diện, nhưng khi giải quyết vụ án cấp sơ thẩm không đưa ban quản lý rừng An Biên- An Minh vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi liên quan thì không thể giải quyết yêu cầu của người khởi kiện, do đó Viện phúc thẩm 3 đã đề nghị hủy án sơ thẩm giao hồ sơ về cấp sơ thẩm để giải quyết lại theo quy định của pháp luật và tòa phúc thẩm đã chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát tuyên hủy án sơ thẩm giao hồ sơ về cấp sơ thẩm để giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

**Tại bản án hành chính sơ thẩm lần 2 số: 04 ngày 29.5.2014 Tòa án nhân dân tỉnh T Tuyên xử:**

- Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu hủy Quyết định số 65 ngày 17.2.2009 của Giám đốc Sở NN và phát triển nông thôn tỉnh T của bà Phạm Thị Lang.
- Bác yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Lang yêu cầu Giám đốc Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh T, Ủy ban nhân dân tỉnh T, Ban quản lý rừng An Biên – An Minh bồi thường cho bà số tiền 5.294.339.000đồng.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 11.6.2014 bà Phạm Thị Lang có đơn kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án buộc người bị kiện bồi thường cho bà số tiền bị thiệt hại do việc thu hồi 69,2ha đất rừng phòng hộ trái pháp luật số tiền 5.294.339.000đồng.

**Ngày 11/3/2015 Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử phúc thẩm lần thứ 2, tại phiên tòa bà Lang đã rút yêu cầu xem xét quyết định số 65 của UBND tỉnh T, bà Lang chỉ yêu cầu Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh T, cũng như lãnh đạo ban quản lý rừng An Biên- An Minh phải bồi thường cho bà số tiền bà bị**

thiệt hại do việc thu hồi 69,2ha đất rừng phòng hộ trái pháp luật với số tiền là 5.294.339.000đồng.

Tại tòa đại diện ban quản lý rừng và đại diện sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh T thừa nhận có biết bà Lang chuyển nhượng 69,2 ha đất rừng, và ban quản lý rừng đồng ý chấp nhận cho các bên sang nhượng, bà Lang được quyền đầu tư, chăm sóc, khai thác, và đã cấp cho bà Lang sổ giao khoán chăm sóc bảo vệ rừng thời gian là 50 năm kể từ năm 2003. Quyết định số 65 ngày 17/2/2009 thu hồi đất của bà Lang là đất bà Lang mua hợp pháp nhưng đã bồi thường cho bà Lang 1.497.672.860đ, sau khi thu hồi đất của bà Lang thì bà Lang có khiếu nại nhưng diện tích đất thu hồi của bà Lang đã cấp cho 15 hộ khác, và thừa nhận bà Lang có trồng 10 ha cừ trầm và 30.000 cây cừ trầm bằng vàng rải rác ven bờ kênh nhưng chưa được bồi thường, thừa nhận quyết định 65 ngày 17/2/2009 có sai nên mới ban hành quyết định số 04 ngày 10/01/2013 để hủy quyết định số 65.

Xét thấy: Quyết định số: 65 ngày 17.2.2009 của Giám đốc Sở NN và PTNT tỉnh T ban hành trên cơ sở các Quyết định và chủ trương của UBND tỉnh T. Nhưng trong quá trình thực hiện thì có những sai phạm như khi thu hồi đất của bà Lang là đất hợp pháp được cấp sổ giao khoán 50 năm, trước khi thu hồi đất sở nông nghiệp và phát triển nông thôn đã không làm thủ tục thanh lý hợp đồng giao khoán, sau khi thu hồi đất tiến hành xây dựng hợp đồng giao khoán mới lại không giao đất trồng rừng lại cho hộ bà Phạm Thị Lang tiếp tục bảo quản, chăm sóc rừng mà lại phân cho 15 hộ khác, theo bà Lang trình bày trong đó có 1 số hộ là cán bộ tại địa phương, như vậy là trái với nội dung của Quyết định số 795 ngày 26.3.2008 của UBND tỉnh T và Nghị định số: 01/CP ngày 04/01/1996 của Chính Phủ, trong đó có nội dung (...Ban quản lý rừng thu hồi các hợp đồng khoán trước đây, tiến hành xây dựng hợp đồng giao khoán mới Ban quản lý rừng tiếp tục hợp đồng giao khoán đối với những hộ có đầu tư trực tiếp ở và quản lý bảo vệ rừng, riêng các hộ không thường xuyên ở giữ nay phải trực tiếp vào ở và quản lý bảo vệ rừng...) Khi bà Lang khiếu nại Quyết định số 65 thì Giám đốc Sở NN và PTNT tỉnh T lại ban hành Quyết định số 303 ngày 3.7.2010 bác đơn khiếu nại của bà Lang. Bà Lang tiếp tục khiếu nại, UBND tỉnh T ban hành Quyết định số 2550 ngày 23.11.2010 bác đơn khiếu nại của bà Lang và giữ nguyên nội dung Quyết định số 303 của Giám đốc Sở NN và PTNT tỉnh T.

Căn cứ quyết định số 04 ngày 10/01/2013 thì Quyết định số 65 ngày 17.2.2009 đã bị hủy bỏ thì hồ sơ hợp đồng giao khoán bảo vệ chăm sóc rừng của nhóm bà Lang còn nguyên giá trị, số tiền 1.497.672.860đ bà Lang đã nhận chỉ là tạm nhận vì từ lúc nhận tiền trên cho đến thời điểm này chưa bao giờ bà Lang chấp nhận số tiền này mà bà liên tục khiếu nại yêu cầu bồi thường tiếp cho gia đình bà, theo bà Lang trình bày số tiền bà Lan bỏ ra để đầu tư vào diện tích đất trên là rất lớn và tại tòa đại diện người bị kiện và người liên quan cũng thừa nhận 1 số những yêu cầu mà bà Lang đưa ra là có thật nhưng chưa được giải quyết.

Bản án sơ thẩm lần 2 số 04 ngày 29/5/2014 của Tòa án tỉnh T căn cứ Quyết định số 04 của Giám đốc Sở NN và PTNT tỉnh T để đình chỉ đối với yêu cầu

hủy Quyết định số 65 và bác yêu cầu khởi kiện của bà Lang yêu cầu Giám đốc Sở NN và PTNT tỉnh T, UBND tỉnh T, Ban quản lý rừng An Biên – An Minh bồi thường cho bà số tiền 5.294.339.000đ là không có căn cứ bởi vì như đã phân tích ở trên quyết định số 04 ngày 10/01/2013 đã hủy Quyết định số 65 ngày 17.2.2009 thì hồ sơ hợp đồng giao khoán bảo vệ chăm sóc rừng của nhóm bà Lang còn hiệu lực, đáng lẽ phải xác định là từ việc ban hành các Quyết định và thực hiện các Quyết định tùy tiện của Giám đốc Sở NN và PTNT tỉnh T mới phát sinh tranh chấp, do đó Giám đốc Sở NN và PTNT phải chịu trách nhiệm về những hậu quả thiệt hại phát sinh từ những quyết định trên theo quy định của pháp luật. Tại điều 6 Luật tổ tụng hành chính quy định cụ thể: “Giải quyết vấn đề bồi thường thiệt hại trong vụ án hành chính”.

Với những tình tiết trên tại phiên tòa phúc thẩm Viện phúc thẩm 3 đề nghị hủy án sơ thẩm giao hồ sơ về cấp sơ thẩm để giải quyết lại theo quy định của pháp luật, Tòa phúc thẩm TANDTC tại TP.HCM chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát tuyên hủy án sơ thẩm giao hồ sơ về cấp sơ thẩm để giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

#### **Những vấn đề cần rút kinh nghiệm:**

Trong quá trình giải quyết vụ án Kiểm sát viên được phân công nghiên cứu, xét xử đã không nghiên cứu kỹ hồ sơ vụ án nên không phát hiện được những mâu thuẫn bất cập trong hồ sơ, cũng như thiếu sót vi phạm của tòa án cụ thể:

- Việc giao khoán và nhận giao khoán bảo vệ rừng, trồng rừng được ký kết bằng hợp đồng giữa ban quản lý rừng An Biên-An Minh với các hộ dân do bà Phạm Thị Lang đại diện, nhưng tòa cấp sơ thẩm không đưa ban quản lý rừng An Biên- An Minh vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi liên quan, nhưng kiểm sát viên cũng không phát hiện đề yêu cầu Tòa án bổ sung, do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên tòa cấp phúc thẩm tuyên hủy.

Không phát hiện được khi Giám đốc sở NN và phát triển nông thôn tỉnh T ban hành quyết định số 65 ngày 17/2/2009 thu hồi 69,2 ha rừng của nhóm bà Lang, nhưng trước đó các bên chưa làm thủ tục thanh lý hợp đồng giao khoán, nhận khoán.

Không phát hiện được khi Giám đốc Sở NN và PTNT tỉnh T ban hành Quyết định số 04 ngày 10.1.2013 Về việc hủy bỏ Quyết định số 65 ngày 17.2.2009. thì hợp đồng giao khoán bảo vệ chăm sóc rừng của nhóm bà Lang đương nhiên còn hiệu lực, Bà Lang yêu cầu buộc người bị kiện bồi thường cho bà số tiền bị thiệt hại do việc thu hồi 69,2ha đất rừng phòng hộ trái pháp luật đây là yêu cầu chính đáng của bà Lang, tại hồ sơ cũng như tại phiên tòa bà Lang có liệt kê ra từng khoản tiền đã chi phí đầu tư, chăm sóc... để yêu cầu bồi thường nhưng kiểm sát viên cũng không có những thao tác nghiệp vụ làm rõ vấn đề trên để có những đề xuất, báo cáo kịp thời trong quá trình giải quyết vụ án, dẫn đến vụ án trên phải xử tới 4 lần (2 lần sơ thẩm và 2 lần phúc thẩm) nhưng vẫn bị tuyên hủy để giải quyết lại làm cho vụ án bị kéo dài.

Thông qua vụ án hành chính trên Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh thông báo đến Viện kiểm sát nhân dân các tỉnh thành

trong khu vực nghiên cứu và rút kinh nghiệm chung, nhằm tăng cường nâng cao hơn nữa chất lượng nghiên cứu hồ sơ vụ án và công tác thực hành quyền công tố tại phiên tòa, góp phần giải quyết các vụ án được nhanh gọn, đúng pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Đ/c VT VKSNDTC (để báo cáo);
- Đ/c Khiêm – PVT VKSTC (để báo cáo);
- Vụ 12, TCKS, VPTH – VKSNDTC;
- Lãnh đạo VC3, P1, P2, P3, P4;
- Văn phòng VC3;
- VC1, VC2;
- VKS 23 tỉnh, thành phố trong khu vực ;
- Lưu. ( 41b)

